

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3456/STC-QLCS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là *Quyết định*).

Căn cứ quy định tại Điều 51b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành văn bản

Tại các hồ sơ đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS ngày 05 tháng 02 năm 2026 thể hiện Sở Tài chính đang tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua rà soát, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1.1. Về cơ sở pháp lý, thẩm quyền ban hành

Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:

“Điều 13. Phân cấp

*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

*2. Việc phân cấp phải được quy định **trong văn bản quy phạm pháp luật** của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.*

3. Cơ quan, cá nhân phân cấp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp trong trường hợp không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có quyền tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản phân cấp; đề nghị cơ quan, cá nhân phân cấp điều chỉnh nội dung phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, cá nhân phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho cơ quan, tổ chức,

đơn vị, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương được đề xuất với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phân cấp cho mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng nếu đáp ứng các yêu cầu về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác.

6. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi nhận được nội dung đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 5 Điều này có trách nhiệm xem xét, giải quyết; trường hợp không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp theo quy định tại Điều này thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó tại văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc công khai thủ tục hành chính có thay đổi, điều chỉnh quy định tại khoản này theo quy định của pháp luật và sau đó có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về ngành, lĩnh vực có liên quan về việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại địa phương mình”.

Căn cứ quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thể phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật. Đồng thời, trong trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh các quy định đó tại văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; trong đó có các quy định như sau:

- Điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh như sau:

“2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

...d) Tài sản (bao gồm tiền) do tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác (sau đây gọi là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu) cho Nhà nước Việt Nam thuộc trường hợp phải hạch toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.

đ) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

e) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Việc quản lý, sử dụng tiền, ngoại tệ này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận chuyển giao và pháp luật khác có liên quan.

g) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho di tích lịch sử văn hóa, cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội theo quy định của pháp luật về văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

...i) Tài sản do các bên tham gia liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phần tài sản của mình cho đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

k) Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Ban Quản lý khu công nghệ cao hoặc đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong Khu công nghệ cao Hoà Lạc theo quy định của Luật Thủ đô. Việc quản lý, xử lý đối với các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

...3. Tài sản là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam và công trình điện có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam và quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định này.

4. Trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu là vật tiêu hao thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm quản lý, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và không phải lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này”.

- Khoản 6 Điều 3 về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có quy định:

“Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại Nghị định này gồm:

6. Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam được thực hiện thông qua bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương) hoặc chính quyền địa phương. Trường hợp khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua bộ, cơ quan trung ương; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương. Đối với tài sản do các chuyên gia, nhà thầu, tư vấn nước ngoài chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam mà không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, nếu dự án do trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua bộ, cơ quan trung ương; nếu dự án do địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương”.

- Khoản 2 Điều 43 quy định về thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương”.

- Khoản 4 Điều 47 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2025). Tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP quy định như sau: “Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

...11. Thay thế một số cum từ như sau:

... i) Thay thế cum từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cum từ “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**” tại điểm a khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 10, điểm a khoản 4 Điều 11, Điều 12, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 20, Điều 21, điểm c khoản 2 Điều 32, **khoản 2 Điều 43**, điểm a khoản 2 Điều 46, **khoản 4 Điều 47**, khoản 3, khoản 4 Điều 48, Điều 49”.

Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định về nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

...b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Căn cứ các quy định này, Sở Tư pháp nhận thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản là tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Về cơ sở thực tiễn

Tại Mục 2 Phần I dự thảo Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS, Sở Tài chính trình bày về cơ sở thực tiễn để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định như sau:

“2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

2.1 Tình hình phân cấp trước thời điểm sáp nhập

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương và Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban

hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có nội dung phân cấp thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam), cụ thể:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ);

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp), thẩm quyền quyết định xác lập và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp thực hiện.

2.2 Tình hình pháp lý sau sắp xếp đơn vị hành chính

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018); Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 498/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) về phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thực tiễn triển khai thời gian qua cho thấy, sau sắp xếp đơn vị hành chính, do chưa có quy định phân cấp thẩm quyền phù hợp, hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao chủ yếu tập trung trình cấp Thành phố xem xét, quyết định. Việc tập trung thẩm quyền ở cấp Thành phố làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và làm giảm tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý tài sản.

2.3 Nhu cầu phân cấp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025): Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt

Nam thông qua chính quyền địa phương, bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, bộ máy chính quyền Thành phố đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tài chính - kế toán, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Bên cạnh đó, số lượng tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện chuyển giao, tài trợ, hiến tặng tài sản cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng, với chủng loại và giá trị tài sản đa dạng, đòi hỏi việc tiếp nhận, xử lý phải kịp thời, đúng quy định.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tư nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương là yêu cầu cần thiết nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính chủ động, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tư nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay”.

1.3. Ý kiến của Sở Tư pháp

Căn cứ các cơ sở pháp lý và kết quả rà soát, đánh giá của Sở Tài chính về sự cần thiết, phù hợp phải ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tư nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định nêu trên là có cơ sở pháp lý và phù hợp thẩm quyền.

2. Về tổ chức lấy ý kiến

2.1. Về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và truyền thông đối với dự thảo Quyết định

Liên quan đến việc tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) có các quy định như sau:

- Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản

quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định về việc lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm đăng tải dự án, dự thảo văn bản trên cổng hoặc trang thông tin điện tử theo quy định của Luật và Nghị định này, trừ trường hợp nội dung văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

2. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật và Nghị định này;

b) Xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến, nêu rõ địa chỉ tiếp nhận ý kiến góp ý.

3. Việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật về hội.

4. Hình thức lấy ý kiến:

a) Bằng văn bản;

b) Thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng hoặc hình thức phù hợp khác;

c) Thông qua việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cổng hoặc trang thông tin điện tử.

*5. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; **đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định**”.*

- Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về việc truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“1. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

2. Trừ văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung truyền thông bao gồm:

a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật;

b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Nội dung khác (nếu có).

3. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều này bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp”.

- Khoản 1 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về việc soạn thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc trên cơ sở đăng ký của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức việc soạn thảo. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến;

c) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản”.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên và qua rà soát hồ sơ dự thảo Quyết định gửi kèm Công văn số 3456/STC-QLCS hiện nay, Sở Tư pháp nhận thấy Sở Tài chính đã có Công văn số 1127/STC-QLCS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Công văn số 2391/STC-QLCS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo. Theo đó, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị tại Bảng tổng hợp để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Bên cạnh đó, tại Phần III dự thảo Tờ trình về quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Sở Tài chính có nêu: “...,Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên

quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương bằng hình thức đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Sau thời gian lấy ý kiến góp ý theo quy định, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận 0/0 ý kiến góp ý; đối với các sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu, Sở Tài chính nhận được 94/251 ý kiến của các đơn vị (riêng 157 cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất). Như vậy, công tác lấy ý kiến góp ý có kết quả như sau:

- Thống nhất: 246/251 ý kiến.
- Không thống nhất: 00 ý kiến.
- Ý kiến khác: 05/251 ý kiến.

Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định”.

Theo đó, Sở Tư pháp nhận thấy Sở Tài chính đã thực hiện lấy ý kiến góp ý, truyền thông dự thảo và đăng tải đối với dự thảo Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.1. Về việc lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng

Khoản 1 Điều 5, Điều 67 và Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam”;

“Điều 67. Trách nhiệm xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng

Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng”;

“Điều 68. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

...2. Cơ quan lập đề xuất chính sách, **cơ quan chủ trì soạn thảo**, cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra, cơ quan được tham vấn chính sách có quyền thuê chuyên gia, tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, đánh giá tác

động của chính sách để hỗ trợ, nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, tham vấn, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra.

*...9. **Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành** văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật.*

Liên quan đến quy định về trách nhiệm xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng tại Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 09 tháng 5 năm 2025 Bộ Tư pháp có Công văn số 2570/BTP-CTXDVBQPPL gửi Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn áp dụng Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 như sau: “Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng”. Theo quy định nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan trình (bao gồm văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành) có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền, lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (Quy định 178-QĐ/TW) quy định cấp ủy, tổ chức đảng, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo phân cấp quản lý đối với các vấn đề lớn, quan điểm và nội dung những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Đảng trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (điểm a khoản 1 Điều 14 Quy định 178-QĐ/TW)”.

Theo các quy định trên, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật gồm cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan ban hành văn bản. Theo đó, tại Phần III dự thảo Tờ trình về quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Sở Tài chính có nêu: “...,Sở Tài chính có Công văn số 3077/STC-QLCS trình, xin ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính và ngày tháng năm 2026, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số-CV/ĐU thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; xem xét thêm việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền

theo quy định tại Quy chế nêu trên (nếu có) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

Tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Quyết định gửi kèm Công văn số 3456/STC-QLCS, Sở Tài chính đề xuất quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền:

1. *Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.*

2. *Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. *Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

2. *Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.*

3. *Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.*

4. *Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.*

Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy:

3.1. Về phạm vi điều chỉnh

Tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản như sau: “1. Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản.”. Theo đó, Sở Tư pháp nhận thấy về cơ bản, Điều 1 dự thảo Quyết định nêu trên đã thể hiện được nội dung chính của dự thảo Quyết định.

Tuy nhiên, tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP về nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có quy định: “9. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật

khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này”.

Theo đó, đề nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo cho phù hợp với điều khoản loại trừ quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP như sau: “2. *Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương*”.

3.2. Về đối tượng áp dụng

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản được xác định đầy đủ, phù hợp theo quy định về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của dự thảo Quyết định.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy các nội dung được quy định tại dự thảo Quyết định hiện nay cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính (nếu có)

Theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp thì Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh các quy định đó tại văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Tại Mục 1 Phần II Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS hiện nay, Sở Tài chính có nêu: “1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không làm tăng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm khâu trung gian, tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và quy định

tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) ”.

Do đó, trong trường hợp Sở Tài chính đã rà soát, xác định việc đề xuất phân cấp hiện nay không làm thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì Sở Tư pháp thống nhất nội dung đánh giá của Sở Tài chính tại Mục 1 Phần II Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS.

6. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

6.1. Về nguồn tài chính

Tại Phần VI dự thảo Tờ trình, Sở Tài chính trình bày như sau: “*VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH*

Việc thực hiện phân cấp sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện có của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Quyết định không làm phát sinh thêm yêu cầu về nguồn lực để thi hành văn bản khi được thông qua, không gây tác động về giới”.

Do đó, Sở Tư pháp không có ý kiến về nguồn tài chính để thực hiện sau khi Quyết định được ban hành.

6.2. Về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Theo Mục 2 Phần II Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định đính kèm Công văn số 3456/STC-QLCS, Sở Tài chính có nêu: “*2. Việc phân quyền, phân cấp*

Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm nguyên tắc phân cấp gắn với trách nhiệm, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật”.

Đồng thời, tại Điều 6 dự thảo Quyết định, Sở Tài chính đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nội dung Quyết định.

Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quyết định về cơ bản đảm bảo nguồn lực, điều kiện thi hành sau khi Quyết định được ban hành.

6.3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Qua rà soát, nội dung dự thảo Quyết định hiện nay không quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nên không phát sinh việc thẩm định đối với nội dung này.

7. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

7.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản đã thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV, Mẫu số 21 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh cách thức trình bày phần căn cứ ban hành theo đúng quy định tại Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Liên quan đến trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản, tại Công văn số 563/STC-QLG, Sở Tài chính có nêu: *“Ngày 22 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 13833/TTr-STC đăng ký xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.”*

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 206/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương”.

Bên cạnh đó, quá trình xây dựng Quyết định, Sở Tài chính đã thực hiện lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định theo Công văn số 3456/STC-QLCS.

Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy, việc xây dựng dự thảo Quyết định hiện nay về cơ bản phù hợp với trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

8. Nội dung khác

8.1. Về quy định tại Điều 3 dự thảo

Tại Điều 3 dự thảo Quyết định, Sở Tài chính đề xuất quy định về nội dung phân cấp như sau:

“Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi tại điểm i khoản 11 Điều 3 và điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định 286/2025/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”.

Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan được phân cấp nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về cơ bản phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Tuy nhiên, Sở Tài chính là cơ quan chuyên ngành cần chịu trách nhiệm xác định việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố sau sáp nhập.

8.2. Về thành phần hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định

Đề nghị Sở Tài chính thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 51c Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định trước tham

mur, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành với thành phần cụ thể bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình;
- Dự thảo Quyết định;
- Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;
- Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ nội dung thẩm định nêu trên, đề nghị Sở Tài chính rà soát, tiếp thu hoàn thiện các nội dung liên quan đến thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Quyết định; tiếp thu hoặc giải trình đối với các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thuộc chức năng quản lý chuyên ngành của Sở Tài chính để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định. Hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành khi Sở Tài chính đã tiếp thu hoặc giải trình cụ thể các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trước khi tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, chuyển Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VB/N.Anh.



Nguyễn Thị Hồng Hạnh